TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO,THÀNH PHỐ HN	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 15 /3 /2023.
V/v: Nguyễn Văn T,Nguyễn Đức Tr trộm cắp tài sản.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO,
THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **LÊ HUY TR**, Cán bộ nghỉ hưu xã TH, huyện TO, thành phố HN.

Bà **NGUYỄN THỊ NGUYỆT,** Cán bộ nghỉ hưu xã Cao Viên, huyện TO, thành phố HN.

- Thư ký phiên tòa: Bà **LÊ THỊ THU HÀ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên toà:

Ông **M LƯƠNG SƠN**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 N 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN. Tòa án nhân dân huyện TO xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/HSST ngày 22 tháng 02 N 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 3 N 2023, đối với:

[1]. Các bị cáo:

[1.1]. Họ và tên: **Nguyễn Văn T, t**ên gọi khác: Không, Giới tính: Nam. Sinh N 1983. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Lê Dương, Xã TH, huyện TO, HN.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do, Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không.Họ tên bố: Nguyễn Văn Hoà, sinh N 1953, Họ tên mẹ: Lâm Thị C, sinh N 1958. Gia đình có 03 A, chị em, bị cáo là thứ 2. Vợ: Trần Thị Ngọc A, sinh N 1995.Con: có 01 con sinh N 2022.Tiền sự: Không có

Tiền án:

Tại bản án số 36/2019/HSST ngày 10/7/2019 của TAND huyện TO xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1, Điều 173 BLHS. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/9/2019 (chưa được xoá án).

Tại bản án số 71/2021/HSST ngày 26/11/2021 của TAND huyện TO xử phạt Nguyễn Văn T 12(mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1, Điều 173 BLHS. Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/7/2022 (chưa được xoá án).Ngày 26/11/2021

Nhân thân:

+ Tại bản án số 31/2001/HSST ngày 20/9/2001 của Toà án nhân dân huyện TO xử phạt cảnh cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 BLHS N 1999 (đã được xoá án).

+ Tại bản án số 142/2007/HSST ngày 10/12/2007 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là HN) xử phạt 04 N tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS N 1999 (đã được xoá án).

+ Tại bản án số 200/2011/HSST ngày 26/8/2011 của Toà án nhân dân quận Ba Đình, HN xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS N 1999 (đã được xoá án).

+ Tại bản án số 07/2013/HSST ngày 23/01/2013 của Toà án nhân dân huyện TO xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS N 1999 (đã được xoá án).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2022 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố HN.

[1.2].Họ và tên: **Nguyễn Đức Tr**, tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam. Sinh N 1996. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Lê Dương, Xã TH, huyện TO, HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không. Họ tên bố: Nguyễn Văn M, sinh N 1971. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh N 1976.Gia đình có 02 A em, bị cáo là lớn nhất.Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Tại bản án số 71/2021/HSST ngày 26/11/2021 của TAND huyện TO xử phạt Nguyễn Văn T 12(mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1, Điều 173 BLHS. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/7/2022 (chưa được xoá án tích).

Nhân thân: Tại bản án số 1035/2014/HSPT ngày 29/12/2014 của Toà án nhân dân thành phố HN xử phạt 05 N tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 BLHS N 1999, chấp hành xong ngày 18/03/2019 (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố HN.

Tại phiên tòa các bị cáo có mặt.

[2]. Người bị hại: A **Tạ Đình N**, sinh N 1985. Trú tại: Số nhà 12,Xóm Đoàn Kết, thôn Đống, xã Cao Viên, TO, Tp.HN,vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm 24/11/2022, Nguyễn Đức Tr đến chơi và ngủ tại nhà Nguyễn Văn T tại thôn Lê Dương, xã TH. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/11/2022, Tr đi đến nhà ông Nguyễn Văn Q sinh N 1962 (là bác ruột của Tr, trú tại cùng thôn) và hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 33K5-4209 của ông Q. Sau khi mượn được xe mô tô, Tr điều khiển xe quay lại nhà T rồi cả hai rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do không có dụng cụ để phá khóa xe nên khoảng 12 giờ cùng ngày, Tr điều khiển chiếc xe mượn của ông Q chở T ra khu vực gần Bệnh viện Quân y 103 và bỏ tiền ra mua 01 T kim loại có 6 cạnh với giá là 70.000 đồng. Sau đó Tr chở T về nhà T, tại đây T đã lấy T kim loại vừa mua được mài một đầu thành hình dẹt để

sử dụng làm dụng cụ phá khóa xe. Khoảng 13 giờ 30 phút, Tr sử dụng xe mô tô BKS: 33K5-4209 chở T di chuyển theo đường tỉnh lộ 427 từ xã TH đến xã Bình Minh, rồi đi vào đường mương thủy nông La Khê đến xã Cao Viên, mục đích xem người nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn Đống, xã Cao Viên thì Tr và T phát hiện thấy 02 xe mô tô đang dựng ở trên bờ ruộng cách cầu thôn Đống khoảng 150m nhưng không có người trông coi nên Tr chở T đi đến gần vị trí của hai chiếc xe này. Tới nơi, T xuống xe và tiến lại vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu bạc mang BKS: 29P7 - 4984 của A Tạ Đình N sinh N 1985, trú tại thôn Đống, xã Cao Viên thì thấy chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa xe. T quan sát xung quA không thấy có ai ở đó liền mở khóa xe mô tô trên rồi dùng chân đạp nổ M xe và điều khiển xe bỏ chạy ra hướng cầu thôn Đống. Lúc này, A Tạ Đình N đang ở cánh đồng thôn Đống nhìn lên thấy có người lấy trộm xe mô tô của mình nên đã hô lên và cùng một số người dân truy đuổi Tr và T. Sau đó, T bị bắt còn Tr điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát. Đến ngày 04/01/2023, Nguyễn Đức Tr bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện TO bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản.

*** Về tang vật thu giữ**:

- 01 T kim loại có 6 cạnh dài 9,2cm, đường kính 3cm, một đầu của T kim loại được mài dẹt để sử dụng làm vam phá khóa.
- 01 xe M hiệu SYM Angel BKS: 29P7 - 4984;
- 01 xe M nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 33K5 -4209.

*** Kết quả định giá tài sản:**

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 90/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TO, kết luận:

"01 xe M nhãn hiệu SYM Angel 100 mang biển kiểm soát 29P7-4984, số M VMEVA2049610, số khung 3ME049610 (tài sản đã qua sử dụng), có giá trị ***1.000.000 đồng*** *(Một triệu đồng)."*

Tại cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Tr về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi bổ sung N 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ Q công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điểm h điều 52 Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Đức Tr mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về Trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel BKS: 29P7-4984, xác định chủ sở hữu xe là A Tạ Đình N sinh N 1985, trú tại thôn Đống, xã Cao Viên. Xe mô tô nói trên không nằm trong dữ liệu vật chứng nên ngày 19/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho A Tạ Đình N là có căn cứ.

Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 33K5-4209, xác định chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Văn Q, sinh N 1962, trú tại thôn Lê Dương, xã TH. Ngày 25/11/2023, ông Q cho Tr mượn chiếc xe mô tô nói trên làm phương tiện đi lại,

không biết Tr sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xe mô tô nói trên không nằm trong dữ liệu vật chứng nên ngày 19/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Q là có căn cứ.

Đối với việc T khai cùng Tr sử dụng ma túy tại huyện Thường Tín. Khi T bị bắt quả tang đang dương tính với chất ma túy, bản thân T khai nhận đã sử dụng ma túy loại Heroine ngày 25/11/2022. Còn Tr khi đến làm việc với Cơ quan điều tra thì khi test thử có kết quả âm tính với chất ma túy và không thừa nhận đã sử dụng ma túy cùng T. Do đó, Công an huyện TO ra quyết định xử phạt hành chính với T về hành vi sử dụng chất ma túy và không xem xét xử lý đối với Tr là có căn cứ.

Đối với 01 T kim loại có 6 cạnh dài 9,2cm, đường kính 3cm, một đầu của T kim loại được mài dẹt để sử dụng làm vam phá khóa, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện TO và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và không kêu oan. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau, lời khai người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/11/2022, tại khu vực cánh đồng thôn Đống, xã Cao Viên, lợi dụng sơ hở của A Tạ Đình N, Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Đức Tr có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel BKS 29P7-4984 của A Tạ Đình N có trị giá 1.000.000 đồng. Tuy giá trị tài sản T và Tr trộm cắp được dưới 2.000.000 đồng nhưng T và Tr đều đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của T và Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Tr về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 N hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 N".

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Trộm cắp tài sản của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, khu vực dân cư, lợi dụng sự sơ hở

trong việc quản lý tài sản của người khác các bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.000.000 đồng, mặc dù tài sản bị chiếm đoạt chưa đủ định lượng để truy tố nhưng bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện việc trộm cắp tài sản đã bị đưa ra xét xử và chưa được xóa án tích, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự, vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa C.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này HĐXX nhận thấy: Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức Tr có vai trò đồng phạm trong việc trộm cắp tài sản, nên về vai trò của T và Tr là ngang nhau trong vụ án này.

[3].*Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

3.1 Tình tiết tăng nặng: Không có

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả cho người bị hại, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự N 2015 là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4].*Về hình phạt bổ sung*: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5].*Về trách nhiệm dân sự*:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel BKS: 29P7-4984, xác định chủ sở hữu xe là A Tạ Đình N sinh N 1985, trú tại thôn Đống, xã Cao Viên. Xe mô tô nói trên không nằm trong dữ liệu vật chứng nên ngày 19/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho A Tạ Đình N, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 33K5-4209, xác định chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Văn Q sinh N 1962, trú tại thôn Lê Dương, xã TH. Ngày 25/11/2023, ông Q cho Tr mượn chiếc xe mô tô nói trên làm phương tiện đi lại, không biết Tr sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xe mô tô nói trên không nằm trong dữ liệu vật chứng nên ngày 19/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Q là có căn cứ.

Đối với việc T khai cùng Tr sử dụng ma túy tại huyện Thường Tín. Khi T bị bắt quả tang đang dương tính với chất ma túy, bản thân T khai nhận đã sử dụng ma túy loại Heroine ngày 25/11/2022. Còn Tr khi đến làm việc với Cơ quan điều tra thì khi test thử có kết quả âm tính với chất ma túy và không thừa nhận đã sử dụng ma túy cùng T. Do đó, Công an huyện TO ra quyết định xử phạt hành chính với T về hành vi sử dụng chất ma túy và không xem xét xử lý đối với Tr là có căn cứ.

Đối với 01 T kim loại có 6 cạnh dài 9,2cm, đường kính 3cm, một đầu của T kim loại được mài dẹt để sử dụng làm vam phá khóa, cần tiêu hủy.

[6].*Về án phí:* Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].*Về Q kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Về tội dA: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Tr,** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

[2]. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T**: **12** (mười hai)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 11 N 2022.

Xử phạt: **Nguyễn Đức Tr**: **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 N 2023.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS N 2015; Điểm a khoản 2,3 Điều 106 BLTTHS N 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 T kim loại có 6 cạnh dài 9,2cm, đường kính 3cm, một đầu của T kim loại được mài dẹt, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 N 2023 giữa công an huyện TO và Chị cục THA dân sự TO.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự N 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức Tr mỗi bị cáo phải nộp: 200.000(hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về Q kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- CA huyện TO;
- Chi cục THADS huyện TO;
- UBND Xã TH;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TIẾN HÙNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Hùng